

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 54/2025/HS-PT
Ngày: 24-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Ông Trần Trọng Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Cao Đức M do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bị cáo bị kháng nghị: Cao Đức M, sinh ngày 10/10/ 1997 tại Nghệ An; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính : nam ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; nơi đăng ký thường trú : Số H khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; con ông: Cao Đức T, sinh năm 1966; và bà: Bùi Thị H, sinh năm 1969; bản thân chưa vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố T, tỉnh Long An từ ngày 07/10/2024 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L, là luật sư thuộc Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh L (có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 8/2023, thông qua diễn đàn kết bạn trên mạng xã hội, Cao Đức M sinh ngày: 10/10/1997, HKTT: Số H khu phố T, phường T, thành phố

D, tỉnh Bình Dương thấy 01 (một) tin đăng có nhu cầu tìm bạn nữ giới trên địa bàn thành phố T, tỉnh Long An để làm bạn và đăng kèm số điện thoại để liên hệ, số điện thoại trên là của Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 23/01/1990, HKTT: Số A Khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, chỗ ở hiện nay: Số F C, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An; Tuấn A sử dụng tài khoản Zalo tên “Nguyễn” đăng tin tìm bạn khác giới tâm sự.

Cao Đức M sử dụng tài khoản Zalo số điện thoại đăng ký 0386.007.002 đổi tên Z “M” thành “Lukas” nhắn tin với T1 với mục đích giới thiệu tài khoản Zalo của nữ giới với phí hoa hồng giới thiệu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thì Tuấn A đồng ý. M tạo 01 zalo tên “Quyên” và tạo hình đại diện là 01 phụ nữ sau đó gửi cho Tuấn A và được Tuấn A trả phí theo thỏa thuận.

Tuấn A tin tưởng zalo tên Q là nữ nên đã kết bạn zalo với tài khoản Zalo tên “Q”. M đóng giả là “Quyên” để nhắn tin, nói chuyện với Tuấn A với nội dung làm quen và hai bên hẹn gặp nhau đi chơi và đi khách sạn để “tâm sự”, đòi lại Tuấn A sẽ giúp đỡ tiền bạc cho “Quyên”.

M tiếp tục đóng giả là “Quyên” nhắn tin hẹn gặp mặt Tuấn A và yêu cầu Tuấn A chuyển khoản ngân hàng số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), Tuấn A đồng ý. M mượn số tài khoản 1030335799 mở tại ngân hàng V của bạn tên Trần Mộng Phương U, sinh năm 2007, địa chỉ số F Khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp cho Tuấn A để chuyển khoản 02 (hai) lần tổng cộng 5.000.000đ (năm triệu đồng). Lần thứ nhất: Tuấn A chuyển khoản đến số tài khoản 1030335799 của Trần Mộng Phương U số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Lần thứ hai: Tuấn A nhờ bạn là anh Nguyễn Minh P sinh năm 1980, địa chỉ ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Long An chuyển khoản đến số tài khoản 1030335799 của Trần Mộng Phương U số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Sau khi Tuấn A chuyển tiền, U chuyển khoản số tiền trên đến số tài khoản 19039553688013 mở tại ngân hàng T3 của M. Sau khi nhận tiền xong thì M lấy nhiều lý do bận việc cá nhân, không đến địa điểm đã hẹn để gặp mặt theo thỏa thuận với Tuấn A.

Quá trình M sử dụng Zalo tên “Q” nói chuyện với Tuấn A thì Tuấn A xin đường link tài khoản Facebook nên sau đó M lập 01 (một) tài khoản Facebook tên “Phương Uyên” có ảnh đại diện là người nữ lấy trên mạng, sau đó gửi link tài khoản Facebook giả tên “Phương U” cho Tuấn A nhằm để Tuấn A tin tưởng.

Ngày 03/10/2023, Tuấn A nhắn tin nói chuyện với M qua tài khoản Z tên “Q” thì M tiếp tục chủ động hẹn gặp tại quán cà phê trên đường H nổi dài, thành phố T, tỉnh Long An và chụp ảnh CCCD tên Phương U gửi cho Tuấn A xem, Tuấn A tin tưởng là thật đi đến gặp nhưng chờ không thấy. M tiếp tục nhắn tin nói đang đi siêu thị mua đồ nhưng thiếu tiền nên kêu chuyển cho số tiền là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) thì Tuấn A đồng ý. M mượn số tài khoản 00001676270 mở tại ngân hàng T4 của bạn tên Hà Tiên Đ, sinh năm 2001, địa chỉ: phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp cho Tuấn A. Tuấn A chuyển khoản 02 (hai) lần: Lần thứ nhất: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), Lần thứ hai: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), tổng cộng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Sau khi Tuấn A chuyển tiền, Đ chuyển khoản số tiền trên lại cho M.

Ngày 04/10/2023 bị cáo M tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo tên “Q” nhắn tin, nói chuyện M đã chọn khách sạn T5 (Phường C, thành phố T, tỉnh Long An) và hẹn Tuấn A vào thuê phòng trước chờ đến gặp nhau. Sau đó M nói cần tiền mua đồ nên kêu Tuấn A chuyển khoản số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng), sau khi nhận tiền mua đồ xong thì M sẽ đến khách sạn để gặp Tuấn A nên Tuấn A đồng ý. M mượn số tài khoản 01230456777888 mở tại ngân hàng M1 của bạn tên Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 2003, địa chỉ: Số D T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp cho Tuấn A. Sau đó Tuấn A chuyển khoản 02 lần: Lần thứ nhất: số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), Lần thứ hai: số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Sau khi Tuấn A chuyển tiền, T2 chuyển khoản số tiền trên cho M. Khi nhận được tiền M lấy lý do đi trên đường bị xảy ra tai nạn va quệt giao thông và lấy hình ảnh các vụ va quệt giao thông trên mạng gửi cho Tuấn A nên không đến điểm hẹn. Tuấn A phát hiện mình bị lừa nên đã chặn liên lạc.

Tổng số tiền bị cáo M chiếm đoạt của Tuấn A là 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Sau đó nhiều lần M sử dụng tài khoản Zalo tên “Lukas” và “Quyên” nhắn tin yêu cầu cho mượn tiền nhưng Tuấn A không cho mượn và không chuyển tiền. Khoảng giữa tháng 11/2023, M sử dụng tài khoản Zalo tên “Lukas” gửi nhiều ảnh chụp màn hình tin nhắn Zalo trao đổi với nhau giữa Tuấn A với tài khoản Zalo tên “Q” về nội dung tìm bạn gái, hẹn đi khách sạn “tâm sự”,... cho Tuấn A. M nhiều lần nhắn tin qua Z và sử dụng số điện thoại 0373.430.966 để gọi đe dọa, và lấy lý do đang thiếu nợ, cần tiền nên yêu cầu Tuấn A chuyển tiền nếu không sẽ gửi các ảnh chụp tin nhắn cho vợ và người thân, bạn bè của Tuấn A. Quá lo sợ sự việc bị vợ, gia đình phát hiện nên Tuấn A đã trực tiếp và nhờ bạn bè chuyển tiền 03 (ba) lần cho M với tổng số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 25/11/2023, bị hại Tuấn A nhờ bạn là Huỳnh Thê H1 chuyển khoản đến số tài khoản 1552410101997 mở tại Ngân hàng M1 cho M làm chủ tài khoản số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Lần 2: Ngày 25/11/2023, chuyển khoản đến số tài khoản 1552410101997 mở tại Ngân hàng M1 của M số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- Lần 3: Ngày 26/11/2023, chuyển khoản đến số tài khoản 19039553688013 mở tại Ngân hàng T3 của M số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Sau khi Tuấn A chuyển đủ tiền cho M thì Tuấn A yêu cầu M viết bản cam kết không làm phiền. M đã viết cam kết và chụp cam kết gửi qua Zalo cho Tuấn A. Sau khi chụp bản cam kết, Tuấn A chặn liên lạc qua Zalo và không liên lạc nữa. Sau đó Tuấn A đến trình báo cơ quan Công An.

Tổng số tiền bị can M chiếm đoạt của Tuấn A tất cả là 19.300.000đ (mười chín triệu ba trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTA ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Cao Đức M về tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Cao Đức M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Cao Đức M 09 (chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Cao Đức M 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Cao Đức M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSTA ngày 24/01/2025 đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, tăng hình phạt đối với bị cáo, sửa căn cứ Điều 55 Bộ luật Tố tụng hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Cao Đức M thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp đối với hành vi của bị cáo gây ra, nên bị cáo không kháng cáo.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An kháng nghị trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng nghị là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt bị cáo Cao Đức M 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo M.

Hành vi phạm tội của bị cáo M là rất tinh vi và nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng mạng viễn thông để thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần. Sau khi bị phát hiện, bị cáo M tiếp tục chụp ảnh các tin nhắn trò chuyện giữa bị cáo với bị hại để gửi cho bị hại, đe dọa cưỡng đoạt tài sản của bị hại 03

lần, mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng, nhưng Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chưa xem xét hết các tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, bị cáo đã thực hiện liên tục 02 hành vi phạm tội đến cùng. Ngoài ra cấp sơ thẩm căn cứ Điều 55 Bộ luật Tố tụng hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là chưa chính xác.

Do đó Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Tân An kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Cao Đức M để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, sửa căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, sửa một phần hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Cao Đức M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Cao Đức M 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Cao Đức M 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Cao Đức M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2024.

Về án phí: Bị cáo Cao Đức M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của sơ thẩm không kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Đức M trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử nên không tranh luận. Đối với nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An thấy rằng: Tại cáo trạng cấp sơ thẩm truy tố không áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên nên cấp sơ thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An. Cấp sơ thẩm áp dụng Điều 55 Bộ luật tố tụng hình sự để tổng hợp hình phạt

cho 02 tội là chưa chính xác trong áp dụng pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy mức án mà cấp sơ thẩm xét xử là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An kháng nghị trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng nghị là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Do biết Nguyễn Tuấn A tìm bạn gái để tâm sự thông qua zalo nên Cao Đức M đã nhắn tin môi giới, giới thiệu bạn gái cho Tuấn A và yêu cầu phí môi giới là 200.000đ. Tuấn A đồng ý và chuyển tiền cho M. Cao Đức M nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Tuấn A nên đã lập zalo tên “Quyên” và Facebook tên “Phương U”, đóng giả làm bạn gái tâm sự với Tuấn A và yêu cầu Tuấn A chuyển tiền cho M. Tuấn A tin tưởng zalo và facebook trên là nữ nên đã chuyển cho M tổng số tiền là 7.300.000đ (bảy triệu, ba trăm nghìn đồng). Cao Đức M sau khi biết việc đóng giả nữ để lừa dối bị Tuấn A phát hiện nên chụp các tin nhắn tâm sự giữa Tuấn A và M thông qua zalo tên “Q” gửi cho Tuấn A và đe dọa nếu không chuyển tiền thì M sẽ gửi cho vợ, gia đình và bạn bè của Tuấn A. Sợ bị phát hiện nên Tuấn A đã chuyển cho M 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) theo yêu cầu. Như vậy, hành vi của bị cáo Cao Đức M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm và đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Cao Đức M và sửa căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An: Hành vi lừa đảo của bị cáo M đặc biệt tinh vi, có sự tính toán, chuẩn bị. Sau khi hành vi lừa đảo bị phát hiện, bị hại không chỉ tiền cho bị cáo nữa. Bị cáo M tiếp tục thực hiện hành vi chụp và sử dụng hình ảnh các tin nhắn trò chuyện của bị hại với “bạn gái”, đe dọa buộc bị hại Tuấn A phải đưa cho bị cáo 03 lần tiền (mỗi lần trên 2.000.000đ) với tổng số tiền là 12.000.000đ để bị cáo chiếm đoạt, đây là tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm không áp dụng là chưa xem xét toàn diện khách quan, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để

quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

Ngoài ra cấp sơ thẩm căn cứ Điều 55 Bộ luật Tố tụng hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm khi áp dụng quy định của pháp luật chính xác. Vì vậy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An là có căn cứ.

Do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, sửa một phần hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã xử đối với bị cáo.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Cao Đức M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các nội dung, quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Sửa một phần hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo Cao Đức M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Cao Đức M 01 (một) năm về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Cao Đức M 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Cao Đức M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2024.

Căn cứ Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021: Tiếp tục tạm giam bị cáo Cao Đức M 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2025) để đảm bảo cho việc thi hành án..

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Cao Đức M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- VP.CQANĐT Công an tỉnh (02b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường